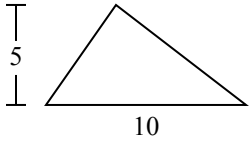


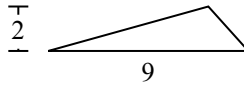


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

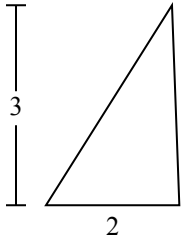
1)



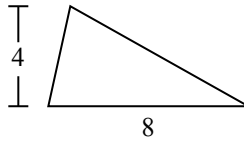
2)



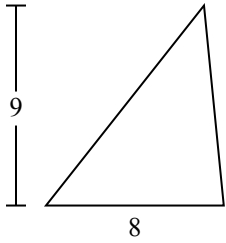
3)



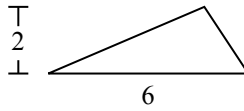
4)



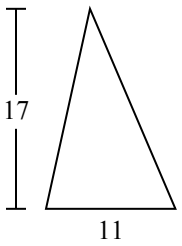
5)



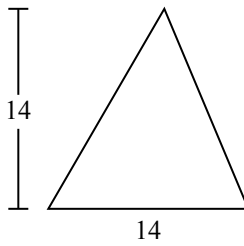
6)



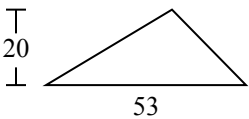
7)



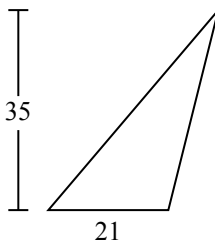
8)



9)



10)



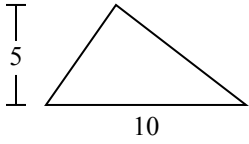
Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

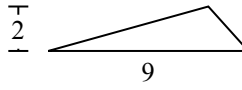


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

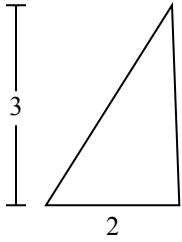
1)



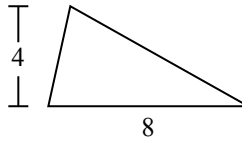
2)



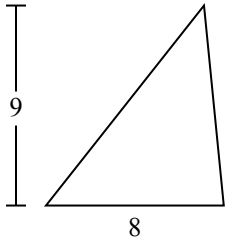
3)



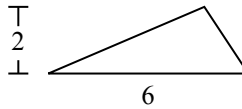
4)



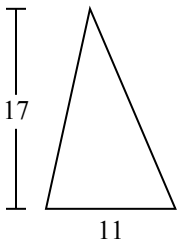
5)



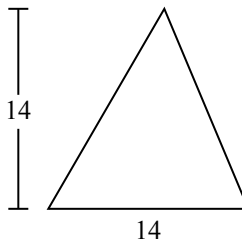
6)



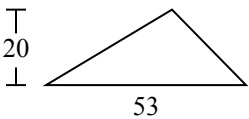
7)



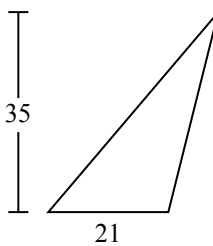
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. 25

2. 9

3. 3

4. 16

5. 36

6. 6

7. 93,5

8. 98

9. 530

10. 367,5

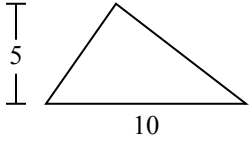


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

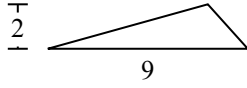
Câu trả lời

| | | | | |
|------|----|-----|----|---|
| 93,5 | 98 | 530 | 25 | 9 |
| 6 | 36 | 16 | 3 | |

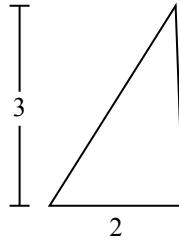
1)



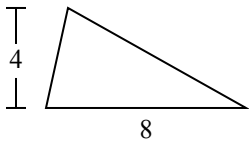
2)



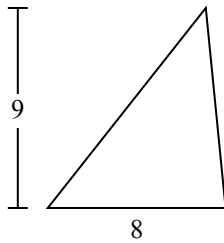
3)



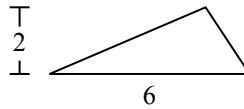
4)



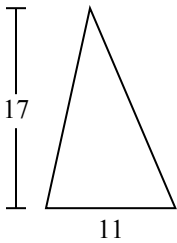
5)



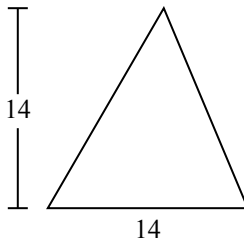
6)



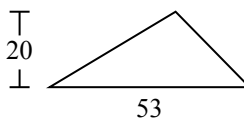
7)



8)



9)



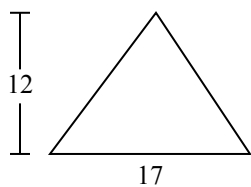
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



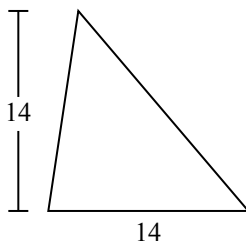
Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

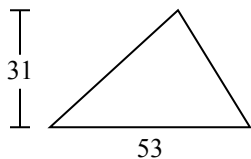
1)



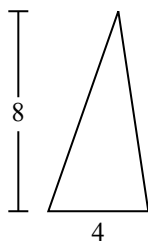
2)



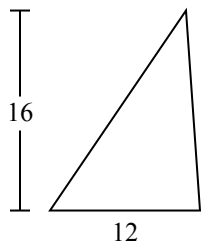
3)



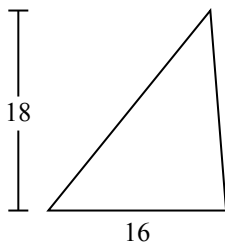
4)



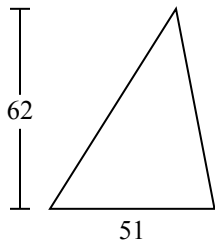
5)



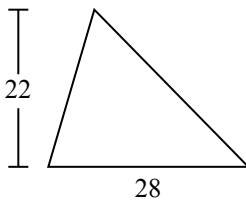
6)



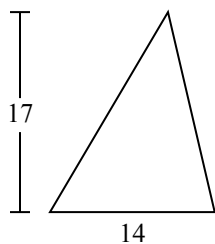
7)



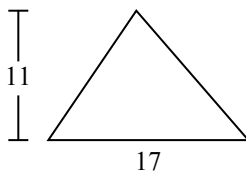
8)



9)



10)

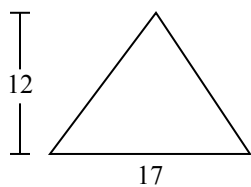


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

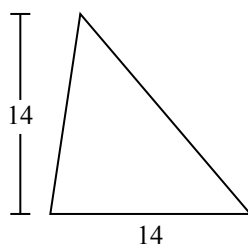


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

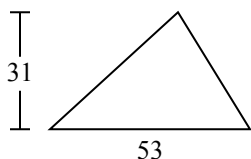
1)



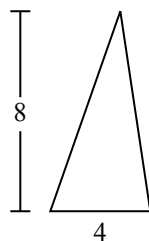
2)



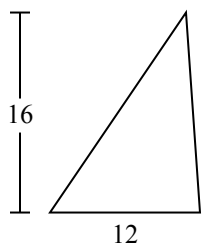
3)



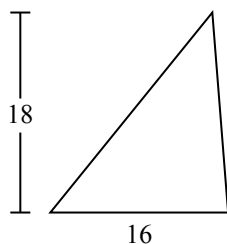
4)



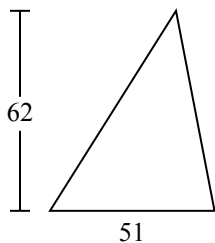
5)



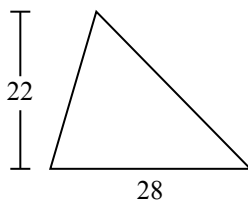
6)



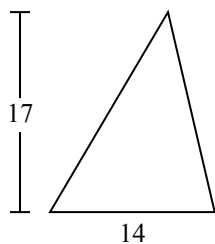
7)



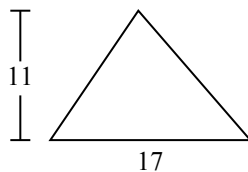
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. **102**

2. **98**

3. **821,5**

4. **16**

5. **96**

6. **144**

7. **1.581**

8. **308**

9. **119**

10. **93,5**

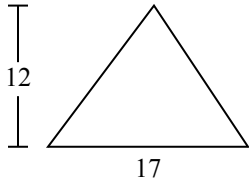


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

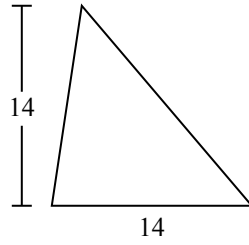
| | | | | |
|-----|-------|-----|-----|----|
| 102 | 1.581 | 308 | 144 | 16 |
| 119 | 821,5 | 98 | 96 | |

Câu trả lời

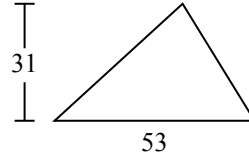
1)



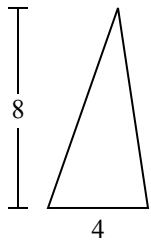
2)



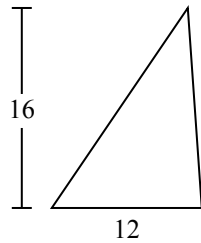
3)



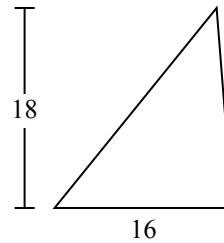
4)



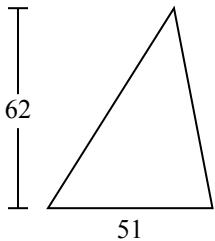
5)



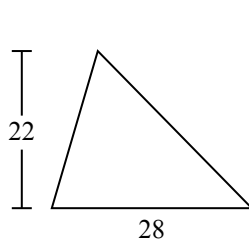
6)



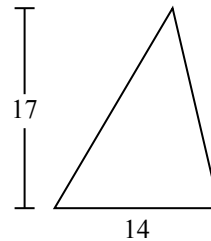
7)



8)



9)

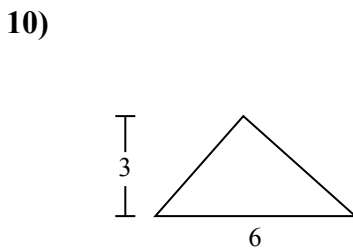
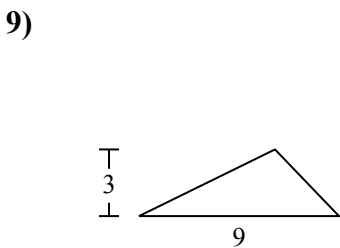
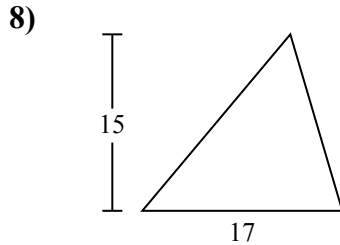
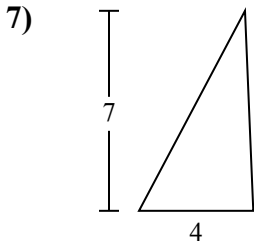
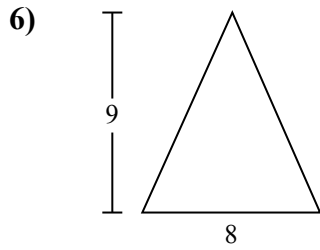
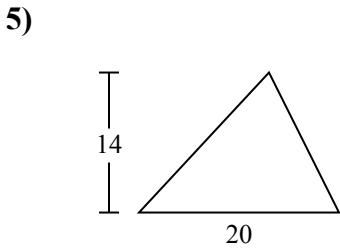
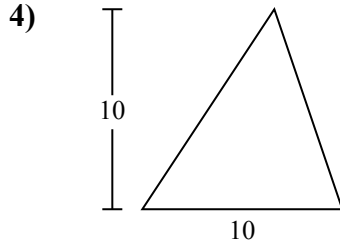
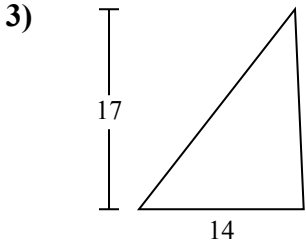
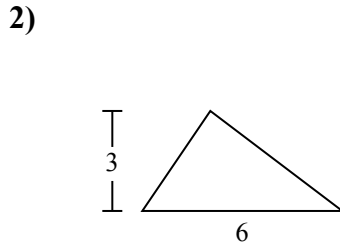
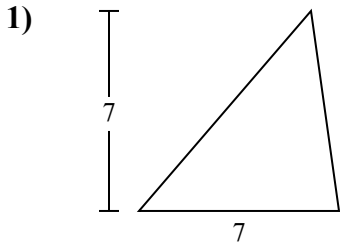


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

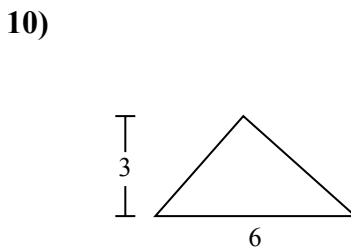
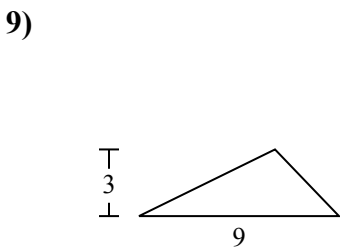
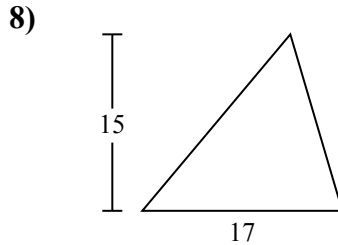
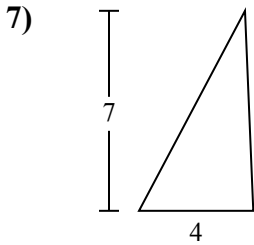
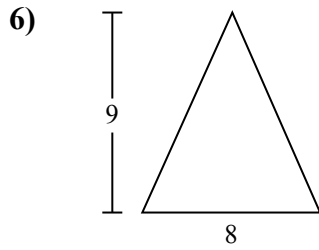
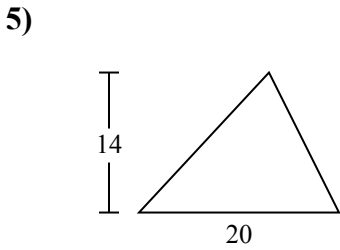
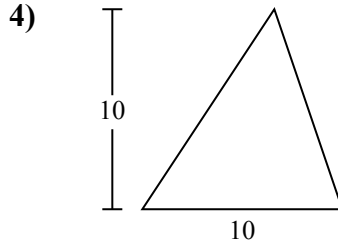
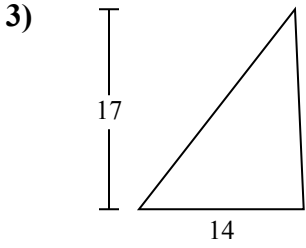
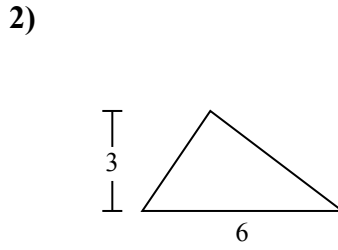
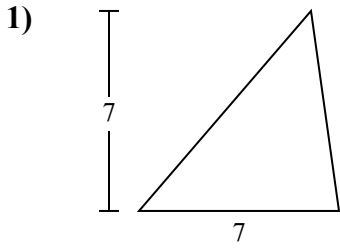
Câu trả lời



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.



Câu trả lời

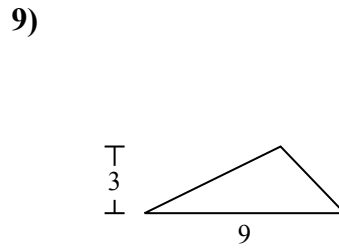
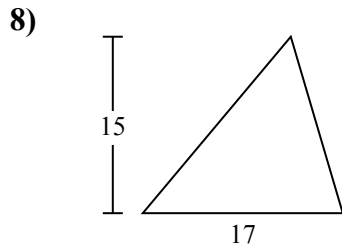
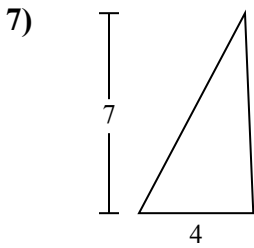
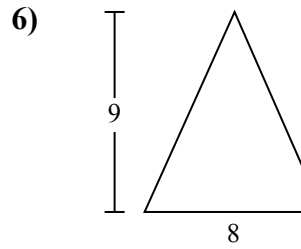
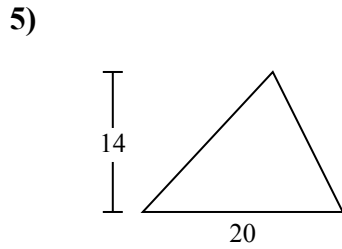
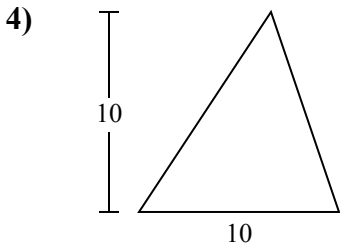
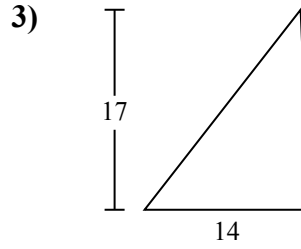
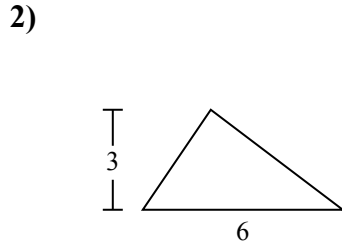
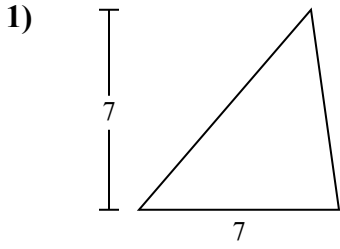
1. 24,5
2. 9
3. 119
4. 50
5. 140
6. 36
7. 14
8. 127,5
9. 13,5
10. 9



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

| | | | | |
|-------|------|-----|-----|----|
| 127,5 | 13,5 | 119 | 140 | 14 |
| 24,5 | 9 | 36 | 50 | |

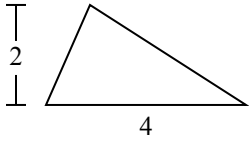


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

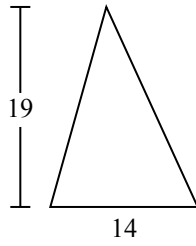


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

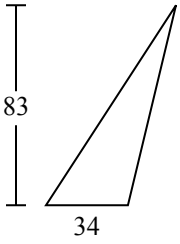
1)



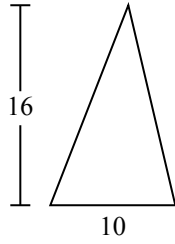
2)



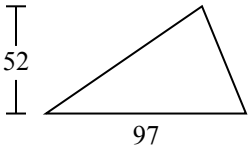
3)



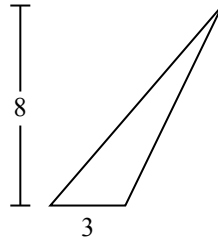
4)



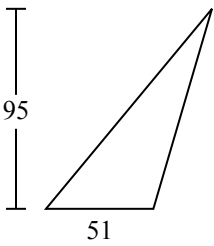
5)



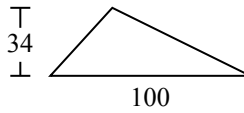
6)



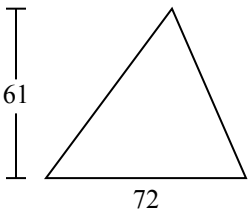
7)



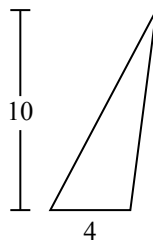
8)



9)



10)



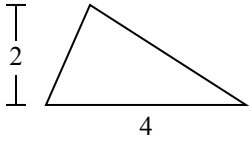
Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

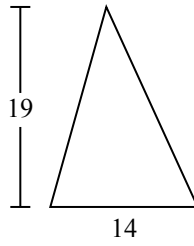


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

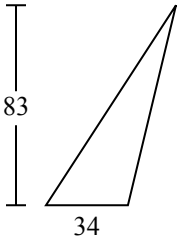
1)



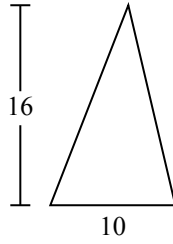
2)



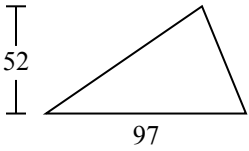
3)



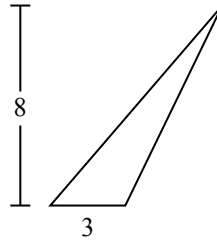
4)



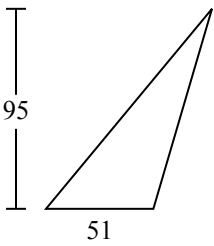
5)



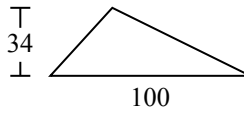
6)



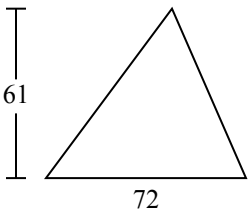
7)



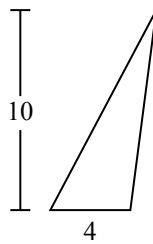
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. 4

2. 133

3. 1.411

4. 80

5. 2.522

6. 12

7. 2.422,5

8. 1.700

9. 2.196

10. 20

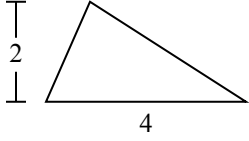


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

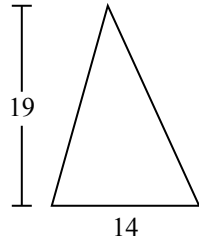
Câu trả lời

| | | | | |
|-------|---------|-------|-------|-------|
| 133 | 4 | 1.411 | 2.522 | 2.196 |
| 1.700 | 2.422,5 | 80 | 12 | |

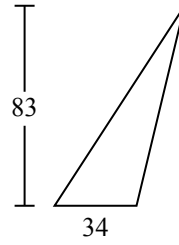
1)



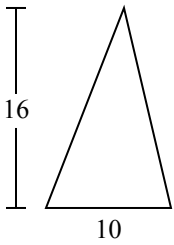
2)



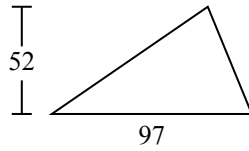
3)



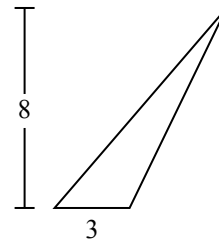
4)



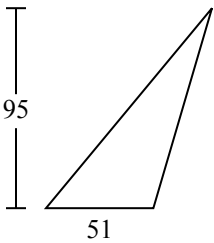
5)



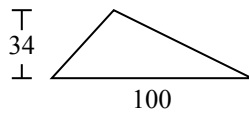
6)



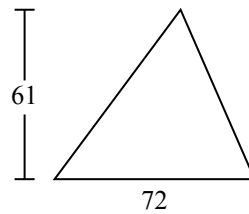
7)



8)



9)

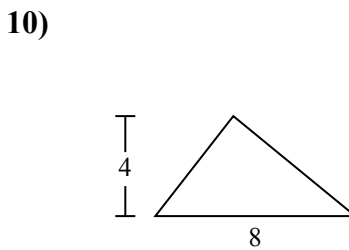
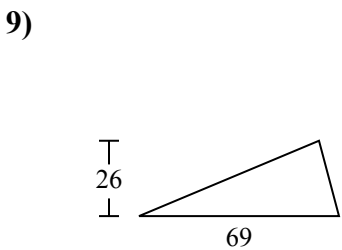
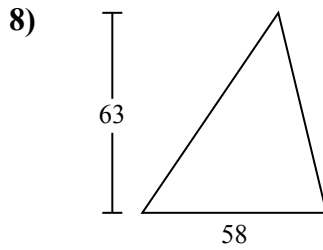
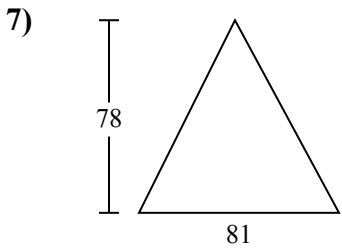
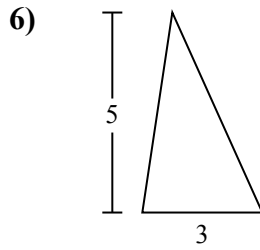
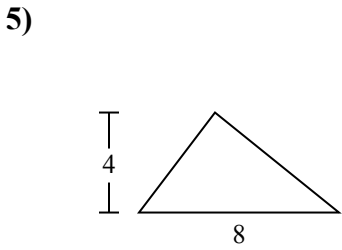
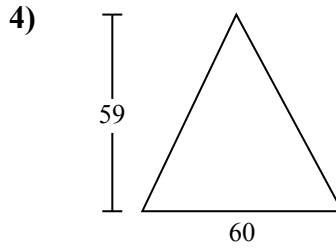
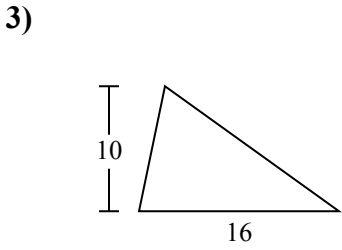
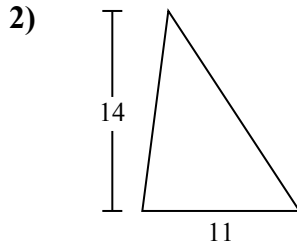
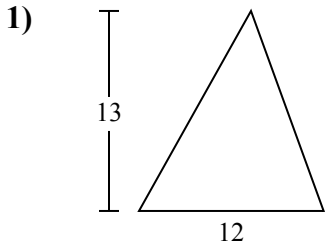


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

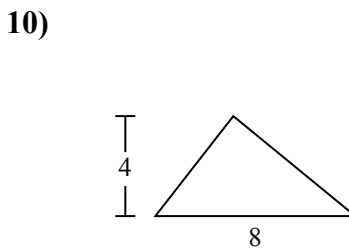
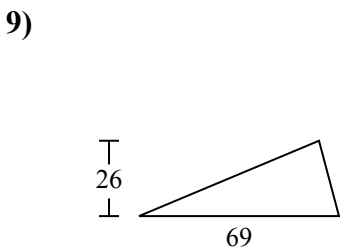
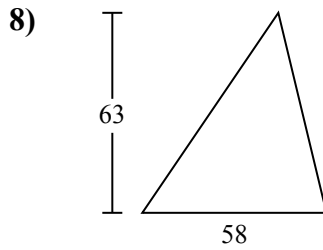
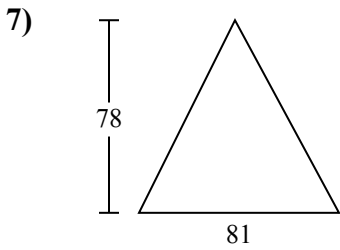
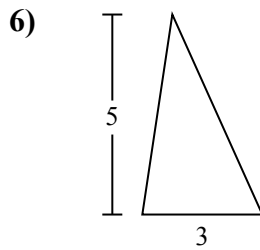
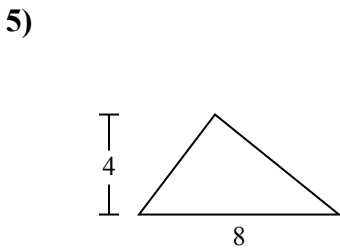
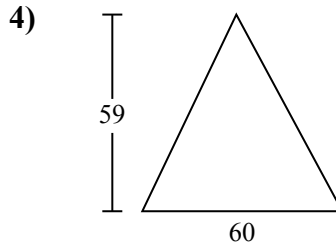
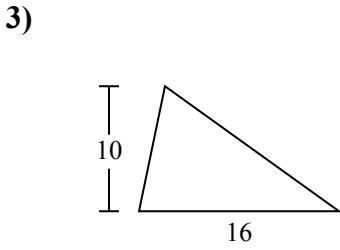
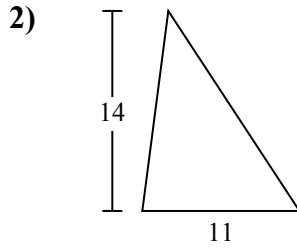
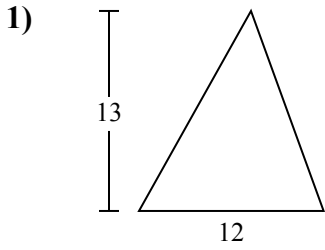
Câu trả lời



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.



Câu trả lời

1. 78
2. 77
3. 80
4. 1.770
5. 16
6. 7,5
7. 3.159
8. 1.827
9. 897
10. 16



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

1.827

1.770

7,5

78

3.159

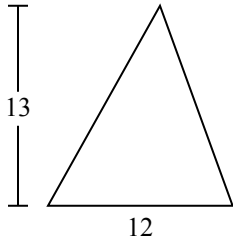
80

77

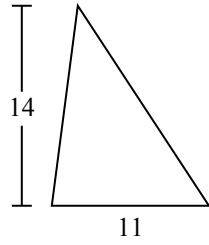
897

16

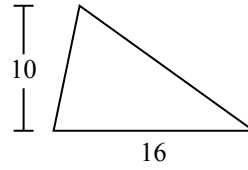
1)



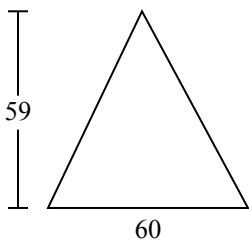
2)



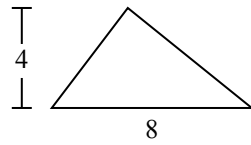
3)



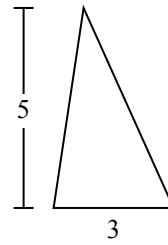
4)



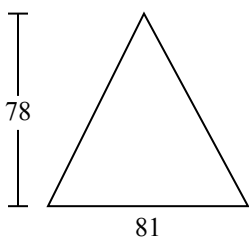
5)



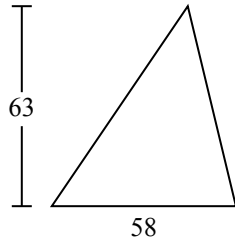
6)



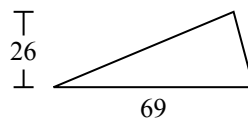
7)



8)



9)



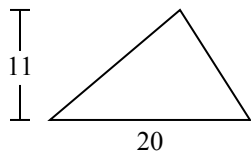
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



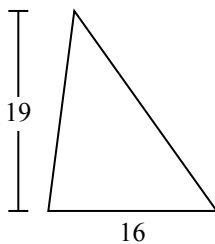
Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

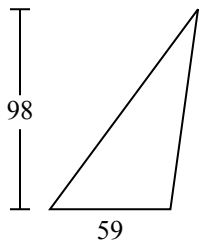
1)



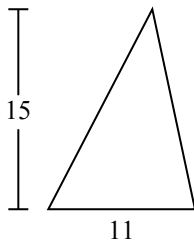
2)



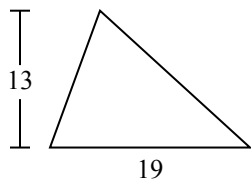
3)



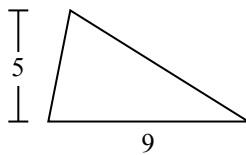
4)



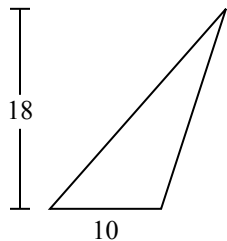
5)



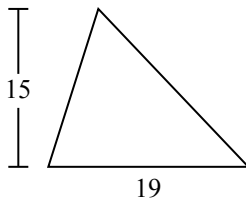
6)



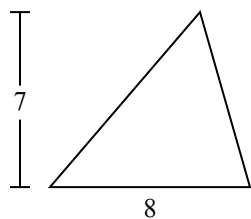
7)



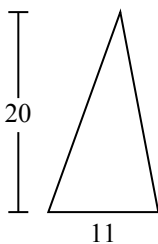
8)



9)



10)

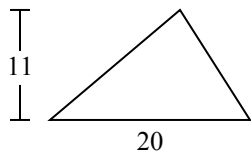


- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____

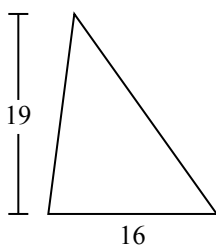


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

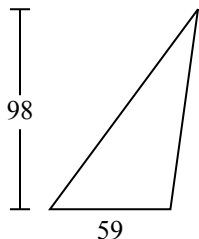
1)



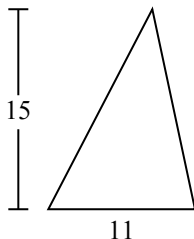
2)



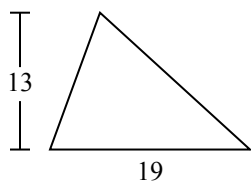
3)



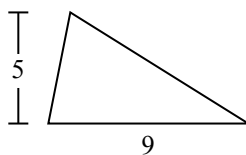
4)



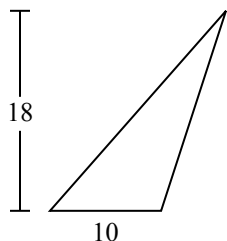
5)



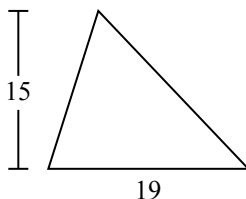
6)



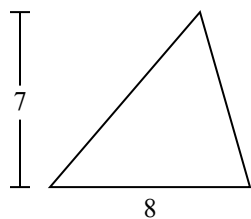
7)



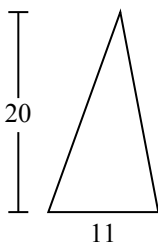
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. **110**

2. **152**

3. **2.891**

4. **82,5**

5. **123,5**

6. **22,5**

7. **90**

8. **142,5**

9. **28**

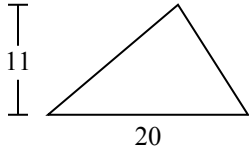
10. **110**



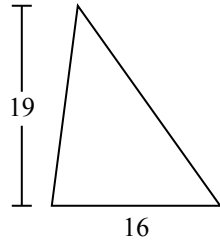
Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

| | | | | |
|-------|-------|------|-----|-------|
| 22,5 | 152 | 28 | 90 | 142,5 |
| 123,5 | 2.891 | 82,5 | 110 | |

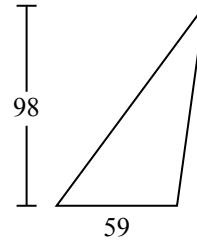
1)



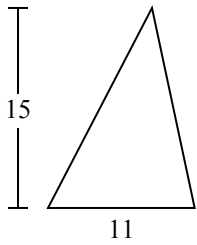
2)



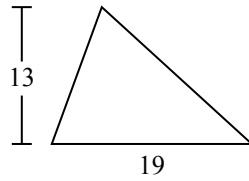
3)



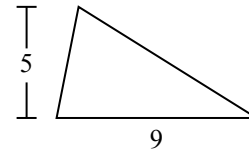
4)



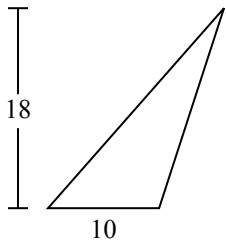
5)



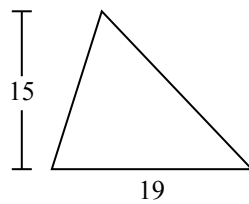
6)



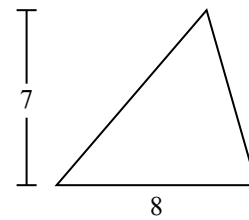
7)



8)



9)



Câu trả lời

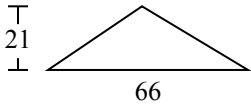
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



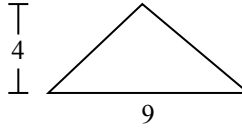
Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

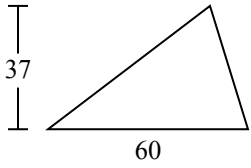
1)



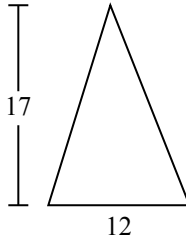
2)



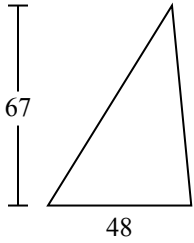
3)



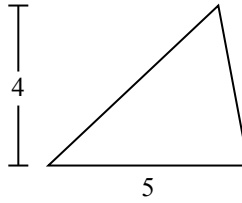
4)



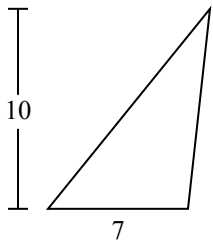
5)



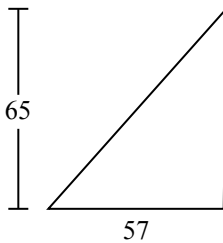
6)



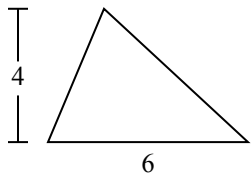
7)



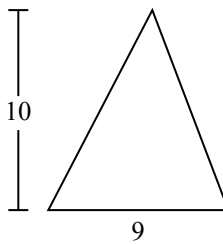
8)



9)



10)

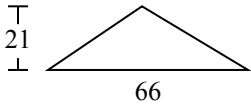


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

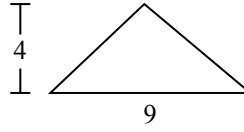


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

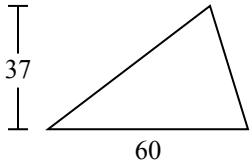
1)



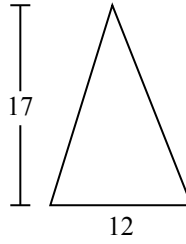
2)



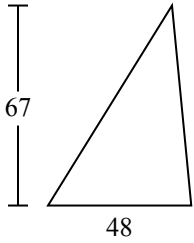
3)



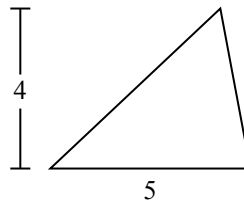
4)



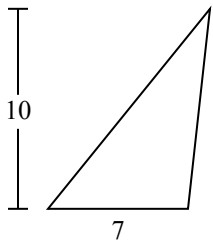
5)



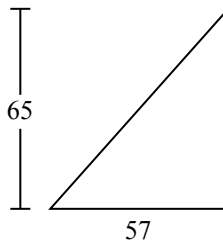
6)



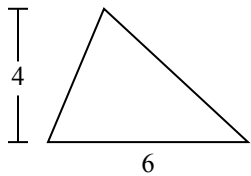
7)



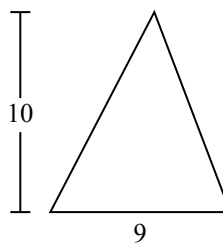
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. **693**

2. **18**

3. **1.110**

4. **102**

5. **1.608**

6. **10**

7. **35**

8. **1.852,5**

9. **12**

10. **45**

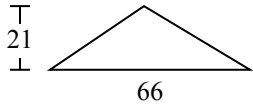


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

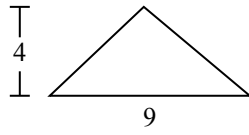
Câu trả lời

| | | | | |
|-------|-----|-------|---------|----|
| 1.110 | 693 | 102 | 1.852,5 | 10 |
| 18 | 12 | 1.608 | 35 | |

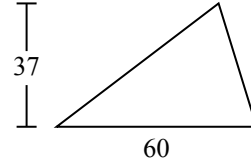
1)



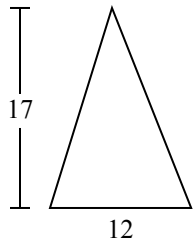
2)



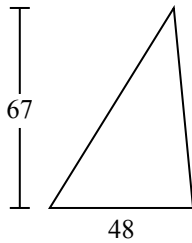
3)



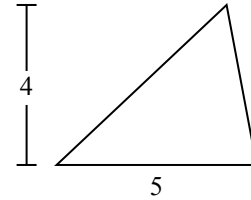
4)



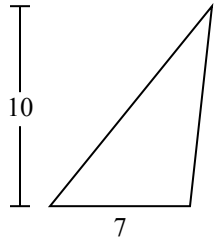
5)



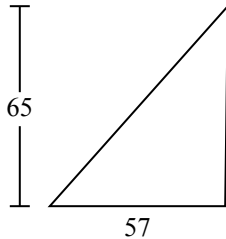
6)



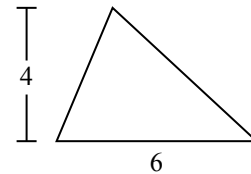
7)



8)



9)

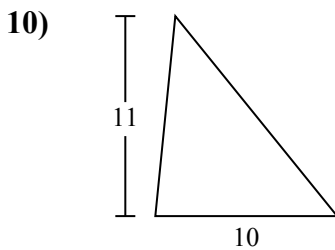
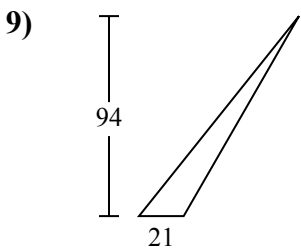
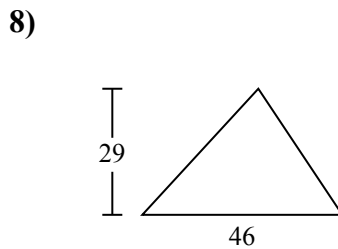
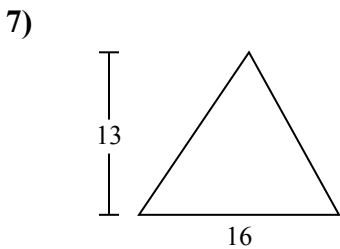
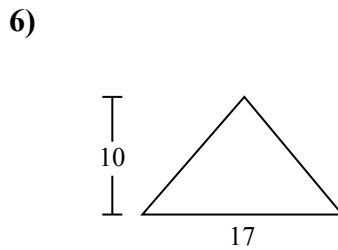
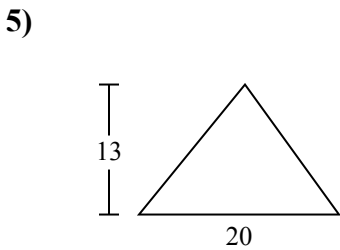
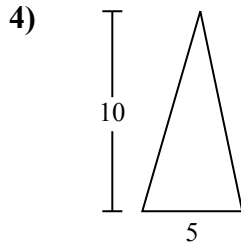
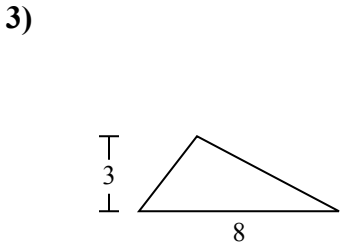
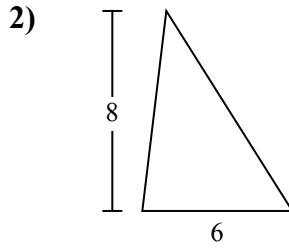
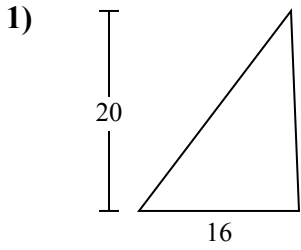


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

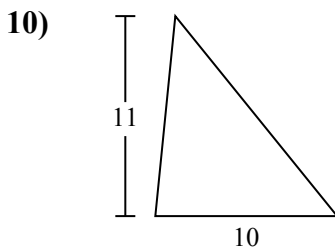
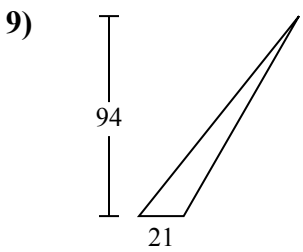
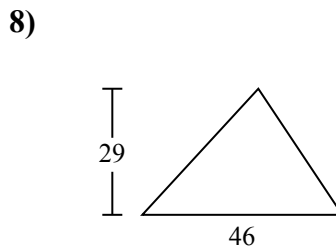
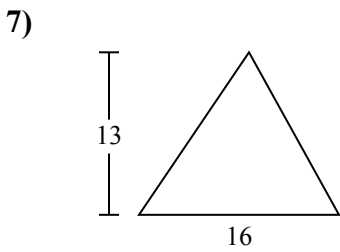
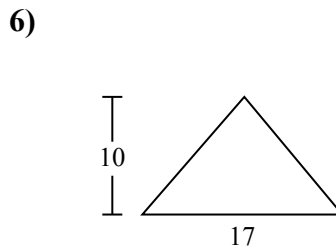
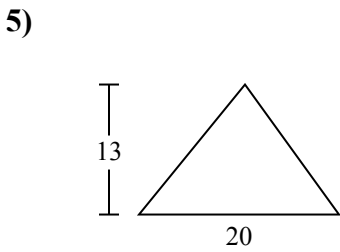
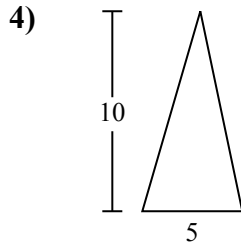
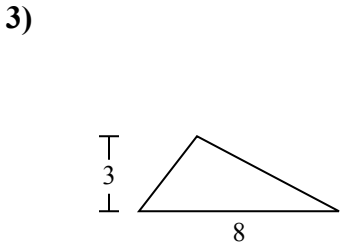
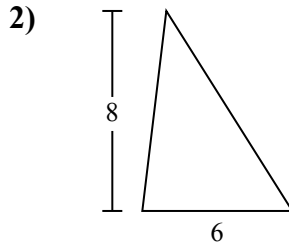
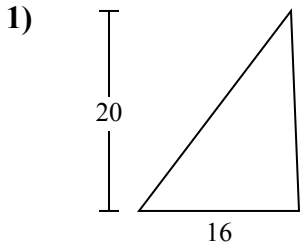
Câu trả lời



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.



Câu trả lời

1. 160
2. 24
3. 12
4. 25
5. 130
6. 85
7. 104
8. 667
9. 987
10. 55



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

25

160

85

24

667

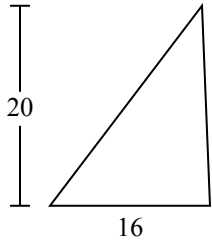
987

104

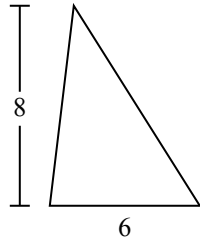
12

130

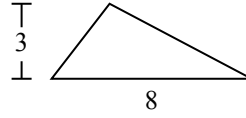
1)



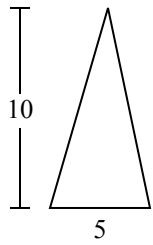
2)



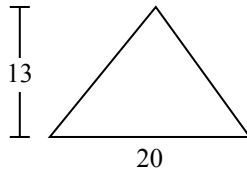
3)



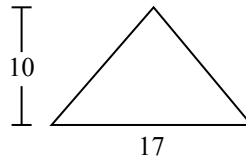
4)



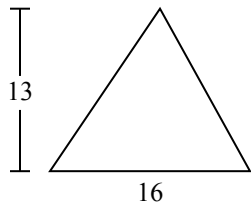
5)



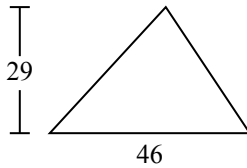
6)



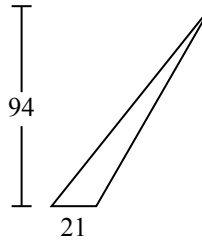
7)



8)



9)



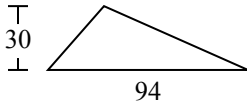
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



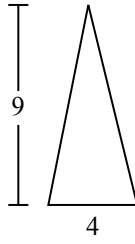
Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

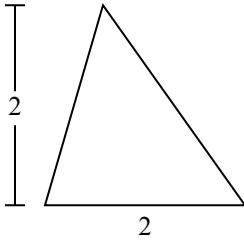
1)



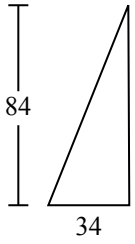
2)



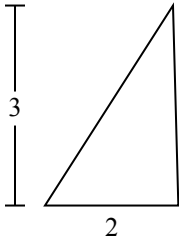
3)



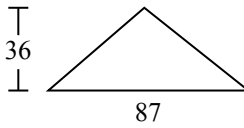
4)



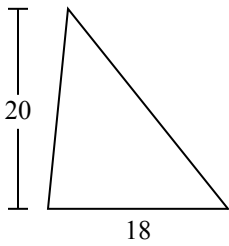
5)



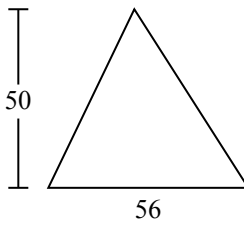
6)



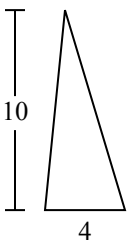
7)



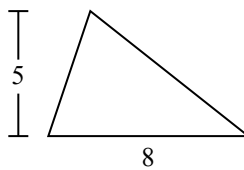
8)



9)



10)

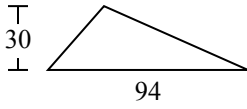


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

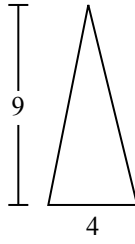


Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

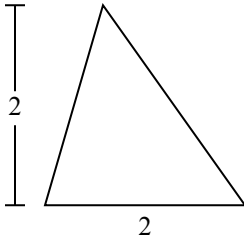
1)



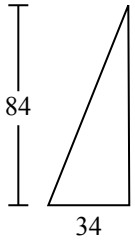
2)



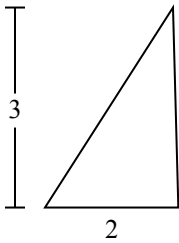
3)



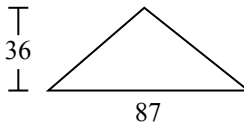
4)



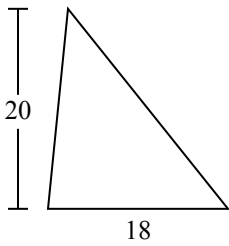
5)



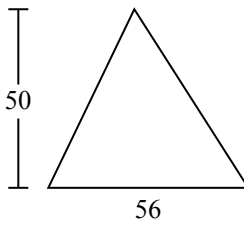
6)



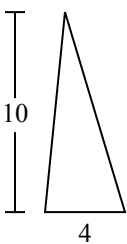
7)



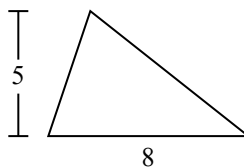
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. **1.410**

2. **18**

3. **2**

4. **1.428**

5. **3**

6. **1.566**

7. **180**

8. **1.400**

9. **20**

10. **20**



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

180

1.428

18

1.566

1.400

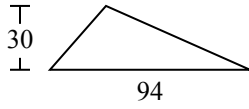
3

2

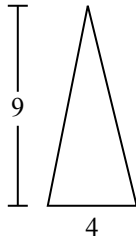
20

1.410

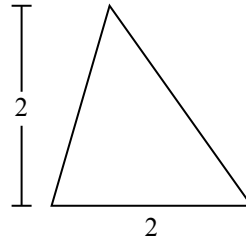
1)



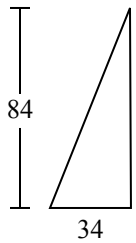
2)



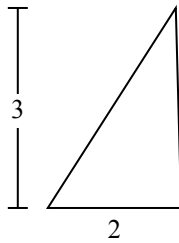
3)



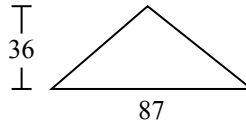
4)



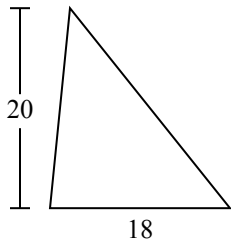
5)



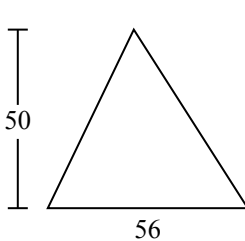
6)



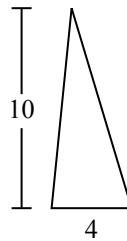
7)



8)



9)



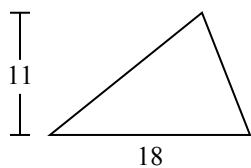
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

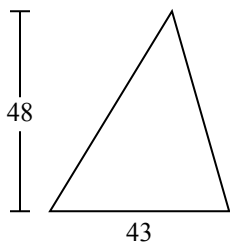
1)



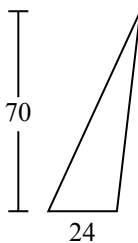
2)



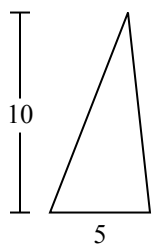
3)



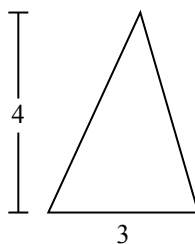
4)



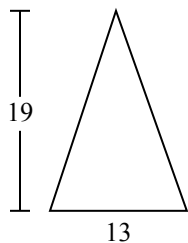
5)



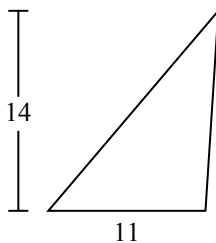
6)



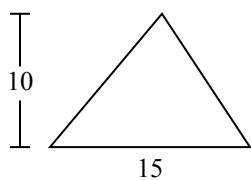
7)



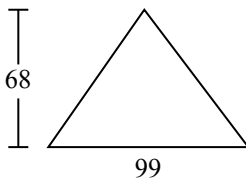
8)



9)



10)

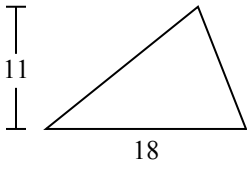


- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

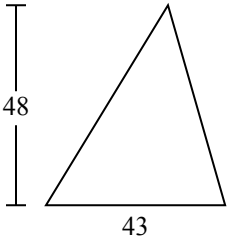
1)



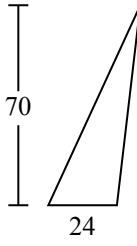
2)



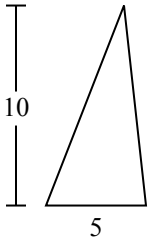
3)



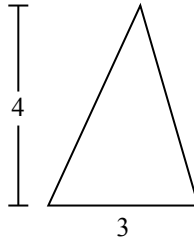
4)



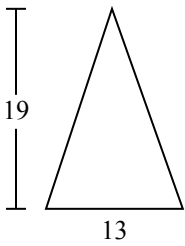
5)



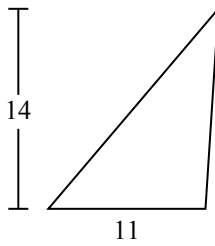
6)



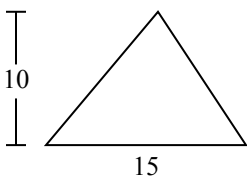
7)



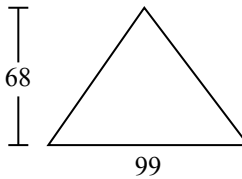
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. 99

2. 7

3. 1.032

4. 840

5. 25

6. 6

7. 123,5

8. 77

9. 75

10. 3.366



Tìm diện tích hình các tam giác. Đơn vị không theo tỉ lệ.

Câu trả lời

77

6

99

1.032

25

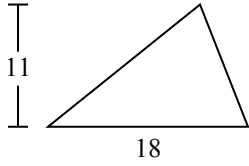
840

75

123,5

7

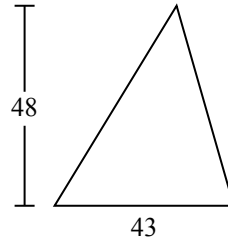
1)



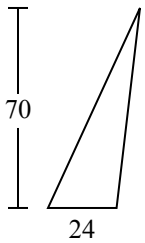
2)



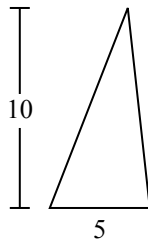
3)



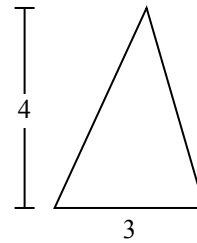
4)



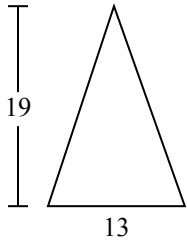
5)



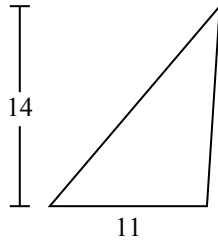
6)



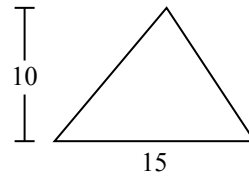
7)



8)



9)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____